| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN AN BIÊN**<br>**TỈNH KIÊN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **57**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26-9-2018
"Về việc ly hôn, tranh chấp
về nuôi con"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa*: Ông Võ Thanh Huyến

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Hà Minh Hằng

2. Bà Trần Thị Mộng Lành

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Trần Văn Thảo- Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa***: Bà Lai Thị Ngọc Thúy- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 175/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm 1987 (có mặt);

Địa chỉ: ấp R L, xã T Y A, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

Tạm trú: Số 34 Ngô Văn S, Kh ph 6, phường A H, Thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

*2. Bị đơn*: Anh Huỳnh Thanh H, sinh năm 1981(vắng mặt);

Địa chỉ: ấp R L, xã T Y A, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 08/6/2018 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều O trình bày và yêu cầu như sau*:

Chị và anh Huỳnh Thanh H sống chung với nhau vào năm 2007, hôn nhân tự nguyện và có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, anh chị có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T Y A cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 12/4/2007. Anh chị chung sống có được hai đứa con chung tên Huỳnh Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 01/5/2008 hiện nay chung sống với chị, Huỳnh Thị Bảo Ch, sinh ngày 15/12/2013 hiện nay anh H đang nuôi dưỡng, anh chị không có tài sản chung và anh chị không có nợ. Quá trình chung sống anh chị sống hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẩn, nguyên nhân là anh H có tánh tình hay ghen tuông vô cớ, thường xuyên uống rượu, kiếm chuyện đánh đập chị vô cớ, chị nhiều lần khuyên ngăn anh H sửa đổi tính tình để chung sống để nuôi dại con, anh H có hứa sửa đổi nhưng đến nay không thay đổi nên chị và anh H sống ly thân nhau từ tháng 5/2018 cho đến nay. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu quyết như sau: Về quan hệ hôn nhân, chị xin được ly hôn với anh Huỳnh Thanh H. Về con chung, khi ly hôn chị giao con tên Huỳnh Thị Bảo Ch, sinh ngày 15/12/2013 cho anh H chăm sóc nuôi dưỡng, chị yêu cầu được chăm sóc nuôi dưỡng con Huỳnh Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 01/5/2008, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung không có, chị không yêu cầu giải quyết.

** Tại biên bản ghi nhận ý kiến ngày 15/8/2018, Huỳnh Ngọc Bảo Tr có nguyện vọng như sau*: Khi cha mẹ là chị Nguyễn Thị Kiều O và anh Huỳnh Thanh H ly hôn thì Huỳnh Ngọc Bảo Tr có nguyện vọng chung sống với mẹ là chị Nguyễn Thị Kiều O.

** Tại biên bản xác minh ngày 13/7/2018, biết được*: Chị O và anh H chung sống với nhau xảy ra mâu thuẩn trong gia đình thì không rõ, do anh H đi làm thuê thường xuyên vắng nhà, thĩnh thoãng mới về nhà.

* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn anh H biết và ấn định thời gian để anh H có ý kiến về việc khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con của chị O đối với anh nhưng anh H không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Toà án tổ chức và thông báo cho các bên đương sự để tiếp cần, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh H vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do, mặc dù đã được tống đạt hợp lệ thông báo nên Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh H, nhưng anh H vẫn cố tình vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do.

** Tại phiên tòa*:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều O yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Thanh H. Về con, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 01/5/2008 theo nguyện vọng của con, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, chị giao con tên Huỳnh Thị Bảo Ch, sinh ngày 15/12/2013 cho anh H chăm sóc nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ không có, chị không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn anh Huỳnh Thanh H vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do.

- Kiểm sát viện phát biểu về thực hiện tố tụng và đưa ra quan điểm giải quyết vụ án:

Về thực hiện tố tụng tuân theo pháp luật, qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán thực hiện các thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi nghị án, xác định mối quan hệ pháp luật, đưa tư cách đương sự tham gia tố tụng, về thu tập tài liệu, chứng cứ, xác minh, tống đạt các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát đúng trình tự thủ tục và thời gian quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không tham gia phiên họp, phiên tòa là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, chị O và anh H chung sống với nhau vào ngày 2007, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T Y A cấp giấy chứng nhận kết hôn. Trong quá trình chung sống thì anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, dẫn đến anh chị ly thân nhau từ tháng 5/2018 đến nay nên mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị O được ly hôn với anh H; về con chung, khi anh chị ly hôn chị O yêu cầu được nuôi dưỡng con tên Huỳnh Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 01/5/2008, chị giao con tên Huỳnh Thị Bảo Ch, sinh ngày 15/12/2013 cho anh H chăm sóc nuôi dưỡng, thấy yêu cầu được nuôi con của chị O phù hợp với nguyện vọng của Bảo Tr con anh chị và phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung của anh chị tên Huỳnh Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 01/5/2008 cho chị O nuôi dưỡng, giao con chung của anh chị tên Huỳnh Thị Bảo Ch, sinh ngày 15/12/2013 cho anh H chăm sóc

nuôi dưỡng; về cấp dưỡng, về tài sản chung và nợ chị O và anh H không yêu cầu giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều O yêu cầu xin được ly hôn với bị đơn anh Huỳnh Thanh H, tranh chấp về nuôi con. Khi chị O khởi kiện Tòa án thụ lý vụ án giải quyết và hiện nay bị đơn anh H, cư trú tại ấp R L, xã T Y A, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang là vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện An Biên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn anh H biết và ấn định thời gian để anh H có ý kiến về việc khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con của chị O đối với anh nhưng anh H không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Toà án tổ chức và thông báo cho các bên đương sự để tiếp cần, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh H vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Như vậy, đây là thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại Điều 206 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh H, nhưng anh H vẫn cố tình vắng mặt đến lần thứ hai không lý do. Đồng thời tại phiên toà lần thứ hai chị O không yêu cầu hoãn phiên toà. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét về quan hệ hôn nhân, chị O và anh H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền *(Uỷ ban nhân dân xã T Y A là nơi cư trú một trong các bên của anh chị)* và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 14/2007 ngày 12/4/2007, anh chị đảm bảo các điều kiện kết hôn khác theo quy định của pháp luật là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Xét yêu cầu của chị O xin được ly hôn với anh H do anh H hay ghen tuông vô cớ, thường xuyên uống rượu về kiếm chuyện đánh đập chị vô cớ, chị

nhiều lần khuyên ngăn anh H sửa đổi tính tình để chung sống để nuôi dại con, anh H có hứa sửa đổi nhưng đến nay không thay đổi nên anh chị đã ly thân nhau từ tháng 5/2018 đến nay là vi phạm nghĩa vụ giữa vợ chồng không quan tâm, lo lắng, chăm sóc nhau giữa vợ chồng thời gian dài mà anh chị không có biện pháp hàn gắng với nhau nên hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và tại phiên tòa hôm nay chị O cương quyết xin ly hôn với anh H. Do đó, chấp nhận đề nghị Kiểm sát viên và yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị O, cho chị Nguyễn Thị Kiều O được ly hôn với anh Huỳnh Thanh H là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về quan hệ con chung, chị O và anh H có 02 đứa con chung tên Huỳnh Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 01/5/2008 hiện nay chị O đang nuôi dưỡng và Huỳnh Thị Bảo Ch, sinh ngày 15/12/2013 hiện nay anh H đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị O yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Ngọc Bảo Tr, theo nguyện vọng của Bảo Tr, chị O giao con tên Huỳnh Thị Bảo Ch cho anh H nuôi dưỡng. Thấy rằng, con chung của anh chị từ khi anh chị ly thân đến nay chị O đang nuôi dưỡng Huỳnh Thị Bảo Tr, anh H đang nuôi dưỡng Huỳnh Thị Bảo Ch thích nghi với cuộc sống hiện tại, yêu cầu của chị O và nguyện vọng của Bảo Tr là phù hợp quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, nghỉ nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên và yêu cầu của chị O, giao con chung của anh chị tên Huỳnh Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 01/5/2008 cho chị O tiếp tục nuôi dưỡng theo nguyện vọng của Bảo Tr, giao Huỳnh Thị Bảo Ch, sinh ngày 15/12/2013 cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con, chị O và anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[7] Về tài sản và nợ chung không có, chị O và anh H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[8] Về án phí, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền đã tạm ứng án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghi quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên*,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 206, khoản 1 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 241, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, khoản 1, 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Kiều O được ly hôn với anh Huỳnh Thanh H.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung của anh chị tên Huỳnh Ngọc Bảo Tr, sinh ngày 01/5/2008 cho chị O tiếp tục nuôi dưỡng theo nguyện vọng của Bảo Tr. Giao Huỳnh Thị Bảo Ch, sinh ngày 15/12/2013 cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị O và anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

4. Về tài sản và nợ chung: Không có, chị O và anh H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kiều O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0005582 ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên. Chị Nguyễn Thị Kiều O nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 26/9/2018. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án này hoặc bản án này được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận***:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- UBND xã T Y A;
- Lưu: HSVA,VP (Thảo).

**Võ Thanh Huyến**